

Bản án số: 73/2023/HS-PT
Ngày 07-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Bà Vũ Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Đoàn Hữu C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 02, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Lữ Hồng L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đoàn Hữu C, sinh năm 1980, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 02, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đoàn Hữu C và bà Vũ Thị T; có vợ là Lê Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022 chuyển tạm giam, ngày 08/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lãnh do bị bệnh nặng; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2022, cơ quan Công an kiểm tra nhà nghỉ Bảo Sơn do ông Phạm Văn O, sinh năm 1963 ở thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng làm chủ, phát hiện, bắt quả tang tại phòng số 701 và 702 có 02 nhóm đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

Tại phòng số 701 có 06 đối tượng: Nguyễn Văn K; Đoàn Hữu C; Hoàng Thị B; Phạm Thành K, sinh năm 1984 ở thôn Bắc, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nùng Thị T, sinh năm 2001 ở thôn Tòng Sành 1, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Vi Thị N (tên gọi khác là Nguyễn Ngọc L), sinh ngày 22/10/2004 ở thôn 6, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vật chứng thu giữ tại phòng số 701 gồm: Tại nền phòng có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm trong lòng đĩa bám dính tinh thể màu trắng và 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV bám dính tinh thể màu trắng (nghi ma túy); Tại mặt tủ cạnh đầu giường có 03 túi nilon màu trắng, trong suốt kích thước 02cm x 02cm đều bám dính tinh thể màu trắng (nghi ma túy); Tại mặt tủ đựng đồ có 01 tủ tự cuốn bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng được cố định 02 đầu bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, bên trong bám dính tinh thể màu trắng (nghi ma túy); Tại thùng rác trong phòng có 01 vỏ gói cà phê G7 bên trong bám dính tạp chất màu nâu (nghi ma túy); Tại nền phòng có 01 loa, 01 đèn laze; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu trắng gắn sim số 0966.337.468. Tạm giữ 01 xe ô tô BKS 15A-972.06 của Khương; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0981.053.999 của Kha; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng gắn sim số 0964.236.668 và 01 xe ô tô BKS 68A-169.37 của Công.

Tại phòng số 702 có 05 đối tượng: Vũ Văn M; Lê Phạm H; Hoàng Thị Ng, sinh năm 2002 ở thôn 6, xã Trường Trung, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Chu Thị Minh C, sinh năm 1998 ở ấp Tân Hưng, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Lò Thị H, sinh năm 1998 ở bản Nà Cái, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ngoài ra còn có Đoàn Hữu T, sinh năm 1988 ở thôn 2, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng sau khi cùng M, H, C, H sử dụng ma túy thì T ra về trước, khi lực lượng Công an đến kiểm tra T không có mặt. Đến ngày 15/9/2022, Toàn đã lên Công an để làm việc. Vật chứng thu giữ tại phòng số 702 gồm: Tại mặt giá để tivi có 01 gương hình tròn, đường kính 45cm, bề mặt sau của gương có 01 thẻ ATM của ngân hàng VIB mang tên NGUYEN THI LAN và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đều bám dính tinh thể màu trắng (nghi ma túy); 01 loa; 01 đèn laze; Tại đầu

giường cạnh nhà tắm có 01 ví giả da màu nâu bên trong chứa 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Phạm Hải, 01 túi nilon kích thước 08cm x 04cm có chứa 01 viên nén hình trụ màu hồng, 03 viên nén hình trụ tròn màu xanh và 01 mảnh viên nén màu xanh (nghi ma túy); Tại nền phòng cạnh giá để tivi có 01 vỏ túi nilon kích thước 03cm x 03cm bám dính tinh thể màu trắng (nghi ma túy); Tại mặt kệ kê giữa 02 đầu giường có 01 cốc sứ có quai, trong lòng cốc bám dính tạp chất màu nâu (nghi ma túy). Tạm giữ 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim số 0833.225.986 và 01 xe mô tô BKS 15G1-267.77 của M; 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0762.592.943 và 01 xe mô tô BKS 15B3-656.92 cùng số tiền 1.000.000 đồng của Hải.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, khu vực có liên quan, xe ô tô BKS 68A-169.37 của Đoàn Hữu C; nơi ở của Nguyễn Văn K, Lê Phạm H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp xe ô tô BKS 15A-972.06 của Nguyễn Văn K thu giữ tại hộc để đồ cánh cửa bên lái xe ô tô BKS 15A-972.06 của Khương 01 túi nilon kích thước 07cm x 12cm bên trong có 05 túi nilon kích thước 2,5cm x 2,5cm chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy). Kết quả xét nghiệm thành phần nước tiểu của các đối tượng: Nguyễn Văn K dương tính với ma túy MDMA, Ketamine, Cần sa; Đoàn Hữu C, Phạm Thành K, Hoàng Thị B, Vi Thị N, Nùng Thị T, Vũ Văn M, Lê Phạm H, Chu Thị Minh C đều dương tính với ma túy MDMA, Ketamine; Lò Thị H dương tính với ma túy Ketamine; Hoàng Thị N và Đỗ Thị T âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 467/KL-KTHS(MT) ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với vật chứng thu tại phòng số 701 gồm: Tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ ATM, 03 vỏ túi nilon, tẩu tự cuốn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng đều là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính. Tạp chất màu nâu bám dính trong vỏ gói cà phê G7 là ma túy, loại MDMA, không đủ điều kiện xác định khối lượng. Tinh thể màu trắng thu giữ trong xe ô tô BKS 15A-972.06 của Nguyễn Văn K là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 2,87 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 465/KL-KTHS(MT) ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với vật chứng thu tại phòng 702: Tinh thể màu trắng bám dính trên 01 vỏ túi nilon thu tại nền phòng, gương tròn, thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đều là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng tinh thể bám dính; Tạp chất màu nâu bám dính trong 01 cốc sứ là ma túy, loại MDMA, không đủ điều kiện xác định khối lượng của tạp chất trên. 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng là ma túy MDMA có khối lượng 0,29 gam; 03 viên nén hình trụ tròn màu xanh và 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy MDMA, có khối lượng 1,17 gam.

Tại Cơ quan điều tra, những đối tượng tại phòng 701 gồm Nguyễn Văn K, Đoàn Hữu C, Hoàng Thị B khai: Tới ngày 13/9/2022, Nguyễn Văn K cùng Đoàn Hữu C, Phạm Thành K, Hoàng Thị B, Vi Thị N đi ra thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ăn uống rồi hát karaoke tại một quán hát (không xác định được tên và địa chỉ). Tại đây, Khương nhặt được trên nền nhà vệ sinh của quán 01 túi nilon bên trong chứa 08 túi đựng tinh thể màu trắng và 01 vỏ gói Café G7 chứa chất bột màu nâu. Do đã sử dụng ma túy nên Khương biết đây là ma túy Ketamine và thuốc lắc (hay còn gọi là thuốc vui) nên đã mang ra cất giấu tại hộc để đồ của cánh cửa xe bên lái của xe ô tô BKS 972.06 với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/9/2022, Khương điều khiển xe ô tô BKS 15A-972.06 chở K, C, B, N từ thành phố Hạ Long về Hải Phòng. Khi đến khu vực thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Khương nói với cả nhóm “còn ít đồ, anh em về nhà nghỉ Thành Linh ở xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chơi tí”. Tất cả những người trên xe đều hiểu ý của Khương rủ đi sử dụng ma túy và đều đồng ý. Đến nhà trọ của B, N ở phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, K gặp 01 nam giới tên N (là quản lý của Tư) đặt vấn đề thuê nhân viên nữ là Tư đi chơi cùng. K hỏi ai có loa, đèn không thì C bảo “có” và sẽ về nhà lấy. Khi đến cây xăng ở phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, C và K xuống xe đi vào cây xăng để lấy xe ô tô BKS 68A-169.37 đã gửi trước đó đi về, còn K chở B, N, T đi ăn ở khu vực cầu Trịnh, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, khi ăn xong, Khương lấy của quán 01 đĩa sứ cầm lên xe rồi chở B, N, T đi đến nhà nghỉ Thành Linh để thuê phòng. Công về nhà lấy 01 chiếc loa bluetooth và 01 đèn laze rồi điều khiển xe ô tô BKS 68A-169.37 đi đến xã Lưu Kiếm, huyện Thủy nguyên để đón Kha cùng đến nhà nghỉ Thành Linh. Trên đường đi K nói nhà nghỉ Thành Linh đã từng có người chết thì C bảo đến nhà nghỉ Bảo Sơn ở xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên chơi và bảo K gọi điện báo cho K. Khi tới nhà nghỉ Thành Linh, K gọi điện thoại cho K bảo đi đến nhà nghỉ Bảo Sơn. Sau đó, Công điều khiển ô tô chở K, B, N, còn K chở T đi đến nhà nghỉ Bảo Sơn. Khi tới nơi, Công vào gặp ông Lê Văn G, sinh năm 1953 ở thôn 2, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là nhân viên lễ tân để thuê được 03 phòng 701, 703, 705. Trước khi cả nhóm lên phòng nghỉ thì K mang theo 01 vỏ gói café G7 chứa ma túy MDMA, 03 túi ma túy Ketamine, 01 đĩa sứ còn C mang theo loa, đèn laze. Cả nhóm vào chung một phòng 701, tại đây, K bỏ các túi ma túy, đĩa sứ ra giường, C cắm, bật, loa, đèn, K đun nước sôi rồi đổ túi ma túy đựng trong gói café G7 cho vào cốc pha với nước, vỏ túi cà phê K vứt vào thùng rác. K tự sử dụng ma túy trong cốc rồi mời cả nhóm sử dụng. K, C, B, N, T cùng nhau sử dụng hết cốc chứa ma túy trên. B tự lấy trong ví 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng rồi cuộn thành tẩu cố định bằng 02 đầu vỏ lọc thuốc lá rồi lấy 03 túi ma túy Ketamine mà K đã mang lên phòng để đồ ra đĩa sứ rồi dùng thẻ ATM của ngân hàng BIDV của B để xào, kẻ ma túy Ketamine thành nhiều đường và bê đĩa đi mời K, K, C, N, T sử dụng, Bích tự sử dụng 02 đường. Khi cả nhóm vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như

trên. Việc K dương tính với ma túy cần sa là do tự mình đã sử dụng 01 điều thuốc lá bên trong có chứa Cần sa vào ngày 12/9/2022. Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong xe ô tô của K, K khai cất giấu với mục đích để một mình sử dụng dần. Các đối tượng liên quan gồm Phạm Thành K, Nùng Thị T, Vi Thị Nkhai nhận phù hợp với toàn bộ nội dung như trên.

Tại Cơ quan điều tra, nhóm đối tượng tại phòng 702 gồm Vũ Văn M, Lê Phạm H khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, M cùng Đoàn Hữu T đi hát karaoke tại quán hát thuộc xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng do quán không có nhân viên nữ phục vụ nên M điều khiển xe mô tô BKS 15G1-267.77 chở T ra về. Trên đường về, M nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ T đến nhà nghỉ Bảo Sơn ở xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên thuê nhân viên nữ để cùng sử dụng ma túy nhưng T nói hết tiền, M bảo cứ chơi đi, để M lo. Trên đường đi M gọi điện thoại cho H bảo H mua ma túy đến nhà nghỉ Bảo Sơn để sử dụng. Hải bảo còn ít tiền lắm, M bảo cứ mua đi, lát M chuyển trả tiền sau thì H đồng ý, Mạnh bảo H cầm theo loa, đèn laze đến để nghe nhạc trong khi sử dụng ma túy. M chở T đến nhà nghỉ Bảo Sơn gặp ông Lê Văn G đặt thuê được phòng số 702. Khi lên phòng, M gọi điện thoại cho một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên để thuê 03 nhân viên nữ đến phục vụ. Khoảng 40 phút sau có C, H, N đến vào phòng 702. Sau khi nhận lời mua ma túy, H gọi điện liên lạc với một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 06 viên ma túy thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine. Túng đồng ý bán ma túy với giá 3.500.000 đồng và hẹn H đến khu vực vòng xuyên ở xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên để giao dịch. H điều khiển xe mô tô BKS 15B3-656.92 đến điểm hẹn gặp T. H đưa T 2.500.000 đồng và nợ lại 1.000.000 đồng thì T đồng ý rồi đưa cho H 01 túi nilon chứa 06 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamine. Sau khi mua được ma túy, H đi đến khu vực cầu Xưa, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên thuê của 01 nam giới không quen biết 01 loa bluetooth, 01 đèn laze với giá 500.000 đồng và mang đến nhà nghỉ Bảo Sơn đi lên phòng 702, khi vào phòng, H thấy trong phòng có M, T, C, H, N. H lấy loa ra cắm điện rồi bật nhạc và bật đèn laze, để toàn bộ ma túy ra kệ tủ đầu giường. H lấy 01 viên ma túy thuốc lắc bẻ làm ba mảnh rồi tự sử dụng 01 mảnh, 02 mảnh còn lại H để lên kệ ở đầu giường để mọi người tự sử dụng. T lấy 01 mảnh ma túy đưa N bảo N nghiền hộ. N cho mảnh ma túy vào túi nilon lấy đáy cốc đập dập rồi đưa lại cho T. T đổ số ma túy đã đập dập vào cốc sứ rồi pha với nước Cocacola uống hết. M lấy 01 viên ma túy thuốc lắc cắn một nửa rồi uống với nước Cocacola, một nửa còn lại M đưa cho C để C tự sử dụng hết. Tiếp đến, M lấy 01 chiếc gương trên tường xuống, lấy túi ma túy Ketamine đổ lên bề mặt sau của gương. Mạnh lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho C bảo C cuốn tẩu. C cuốn tờ tiền thành tẩu và cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá rồi đặt xuống giường. M lấy trong người 01 thẻ ATM ra để xào, kẻ ma túy thành nhiều đường. M tự sử dụng 02 đường, mời Châu sử dụng 01 đường, H sử dụng 02 đường. H, T tự kẻ ma túy và sử dụng. N

không sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, H nói với M vấn đề tiền mua ma túy thì M đưa cho H 1.000.000 đồng tiền mặt. H hỏi cả nhóm có tiền trong tài khoản ngân hàng thì chuyển vào tài khoản cho H 1.000.000 đồng, H sẽ đưa tiền mặt lại cho T bảo có và chuyển khoản cho H 1.000.000 đồng. H lấy 1.000.000 đồng đưa lại cho T thì M ngăn lại và bảo để M trả 1.000.000 đồng cho T sau. Sau khi đã sử dụng ma túy cùng cả nhóm, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T ra về trước. Còn lại M, H, C, H, N tiếp tục nghe nhạc và sử dụng ma túy đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Lúc nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài thì Hải lấy số ma túy còn lại trong phòng cất vào trong ví trên đầu giường. Các đối tượng liên quan trong phòng 702 gồm Đoàn Hữu T, Hoàng Thị N, Chu Thị Minh C, Lò Thị H khai nhận phù hợp với toàn bộ nội dung như trên.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bằng 11 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/9/2022.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/9/2022.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hữu C 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 08/12/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn M 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/9/2022.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phạm H 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày là ngày 15/9/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 29/5/2023, bị cáo Đoàn Hữu C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo không thừa nhận vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xét xử bị cáo Đoàn Hữu C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở. Đánh giá về vai trò của các bị cáo là có cơ sở. Về mức hình phạt, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có kháng cáo đều không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 09 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, cụ thể: Xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, giảm 01 năm so với mức hình phạt của bản án sơ thẩm; áp dụng mức hình phạt 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, giảm 06 tháng so với mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Hữu C 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, giảm 06 tháng tù so với mức hình phạt của bản án sơ thẩm do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với bị cáo B, mà vẫn đảm bảo phân hóa vai trò đồng phạm và mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo trong vụ án. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29/5/2023, bị cáo Đoàn Hữu C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh: Bản án của sơ thẩm đã nêu: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định số 465/KL-KTHS(MT) ngày 19/9/2022 và Kết luận giám định số 467/KL-KTHS(MT) ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật

Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; vật chứng thu giữ được; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/9/2022, tại phòng 701 nhà nghỉ Bảo Sơn thuộc xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi đề xuất việc sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp chuẩn bị ma túy cho các đối tượng khác sử dụng trái phép. Bị cáo Đoàn Hữu C có hành vi nhận chìa khóa phòng và chuẩn bị loa, đèn laze phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn K còn cất giấu trái phép 2,87 gam Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Với hành vi trên bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 255 và Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đoàn Hữu C, Hoàng Thị B, Vũ Văn M, Lê Phạm H đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về tội danh đối với các bị cáo trong đó có bị cáo Nguyễn Văn K và Đoàn Hữu C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đoàn Hữu C có hành vi mời, rủ rê các đối tượng Phạm Thành K, Nùng Thị T và Vi Thị N cùng nhau sử dụng ma túy. Đây là các tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 2,87 gam Ketamine của bị cáo Nguyễn Văn K phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Xem xét phân hóa vai trò đồng phạm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước mà chỉ đơn thuần cùng với nhau sử dụng ma túy. Tại phòng 701 khách sạn Bảo Sơn: Bị cáo K là người đề xuất và chuẩn bị ma túy đưa đón T, B, N đến địa điểm để sử dụng ma túy nên K giữ vai trò là người đề xuất và thực hành tích cực. Nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo K cao hơn so với B, C. Bị cáo Đoàn Hữu C chuẩn bị loa, đèn laze trực tiếp gặp lễ tân thuê nhận chìa khóa phòng và cùng sử dụng ma túy. Vì vậy B và C đều là người thực hành tích cực nên vai trò của B và C là ngang nhau. Nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đoàn Hữu C có ông nội là liệt sỹ, gia đình thờ cúng liệt sỹ và gia đình bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố

Hải Phòng tặng giấy khen trong công tác xây dựng địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Mặc dù bị cáo K có 02 tình tiết định khung đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng cả bị cáo K và bị cáo C nhân thân đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 09 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có phần nghiêm khắc. Mặc dù bị cáo không có thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cân nhắc tính chất vụ án, nhân thân của các bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải theo quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý, nhưng vẫn đảm bảo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, giáo dục các bị cáo như đề xuất của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[6] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa một phần bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Đoàn Hữu C, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/9/2022.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hữu C 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 08/12/2022.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn